

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 6
Thời gian: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	Nhận biết: - Nhận biết các chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận ra từ đơn, từ phức (từ láy, từ ghép); từ đa nghĩa, từ đồng âm, các thành phần của câu. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện. - Phân tích được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.	3 TN	5TN	2TL	

2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Môn :Ngữ văn 6

Năm học : 2022-2023

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NGƯỜI ĂN XIN

"Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi. Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông".

(Theo Tuốc-ghê-nhép, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2009, tr.22)

Thực hiện các yêu cầu

Câu 1: Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

- A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2: Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

- A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai
C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

Câu 3: Văn bản trên có mấy từ láy?

- A. Ba từ. B. Bốn từ. C. Năm từ. D. Sáu từ.

Câu 4: Cụm từ “Cháu ơi” thuộc kiểu cấu trúc câu gì?

- A. Câu đơn B. Câu rút gọn C. Câu đặc biệt D. Câu ghép

Câu 5: Đôi mắt ông lão đỏ hoe vì sao?

- A. Vì đói quá B. Vì khóc
C. Vì mọi người không cho ông gì D. Vì bụi bay vào mắt

Câu 6: Dấu ngoặc kép đầu và cuối đoạn văn có tác dụng gì?

- A. Trích dẫn đoạn văn. B. Ngăn cách đoạn văn với đoạn văn khác.
C. Chốt đầu và cuối đoạn văn. D. Bắt đầu và kết thúc đoạn văn.

Câu 7: Ông lão nói “*Như vậy là cháu đã cho lão rồi*” là cho thứ gì ?

- A. Tiền bạc của cải B. Quần áo đồ dùng
C. Cái nắm tay thật chặt D. Sự cảm thông và chia sẻ

Câu 8: Tại sao ông lão đang khóc lại cười khi nắm tay nhân vật tôi ?

- A. Vì ông hết buồn bực B. Vì nhân vật tôi nghèo quá
C. Ông thấy vui vì được chia sẻ D. Vì ông không có gì trong tay

Câu 9: Em hiểu câu nói của ông lão đã nói với cậu bé: “*Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*” nghĩa là gì? Cậu bé nhận được điều gì từ ông lão ăn xin?

Câu 10: Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI KÌ II
MÔN NGỮ VĂN 6
Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	C	0,5
	4	B	0,5
	5	D	0,5
	6	A	0,5
	7	D	0,5
	8	C	0,5
	9	Học sinh hiểu câu nói của ông lão đã nói với cậu bé: “ <i>Như vậy là cháu đã cho lão rồi.</i> ” Chẳng hạn: nghĩa là ông lão hiểu tấm lòng của cậu bé. Cậu bé nhận được sự chia sẻ từ ông lão	1,0
	10	HS nêu được bài học: Ví dụ: Cần cảm thông và chia sẻ với người có hoàn cảnh không bằng mình. Cho đi tình thương sẽ nhận lại tình thương. Hạnh phúc là biết chia sẻ và yêu thương	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể về một trải nghiệm của bản thân</i>	0,25
		c. <i>Kể lại trải nghiệm</i> HS có thể triển khai trải nghiệm của mình theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu hoạt động trải nghiệm. - Diễn biến các sự kiện trong hoạt động trải nghiệm - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân	2.5
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		e. <i>Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5

